

BÀI ÔN TOÁN SỐ 55 CẤP TỈNH (1)

Câu 1. Bạn hãy chọn đáp án đúng. Cho hình vẽ sau:



Trong
hình có 6
que kem



BẠN HIẾU

Hỏi bạn Hiếu đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 2. Bạn hãy chọn đáp án đúng.



Bạn Nam nói: “Trong hình có 3 con gà”.

Bạn Vân nói: “Trong hình có 2 con gà”. Hỏi bạn nào nói đúng?

A. Bạn Nam.

B. Bạn Vân.

C. Không có bạn nào đúng.

Câu 3. Bạn hãy chọn đáp án đúng. **3** Số trên được đọc là:

A. Ba

B. Bốn

C. Năm

Câu 4. Bạn hãy chọn đáp án đúng.



BẠN PHONG



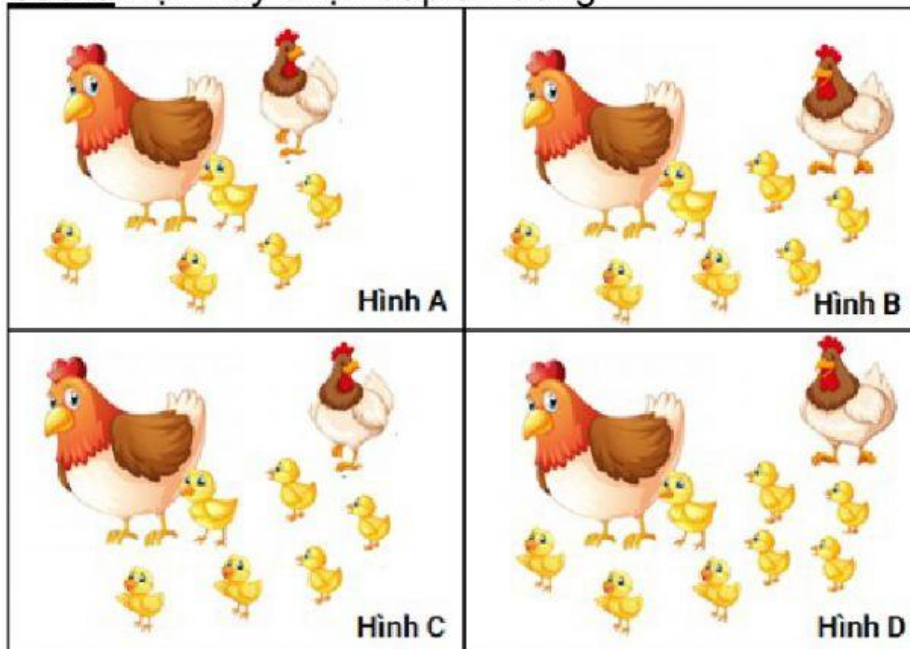
BẠN TUẤN

Bạn nào hái được số chùm nho ít hơn?

A. Bạn Phong

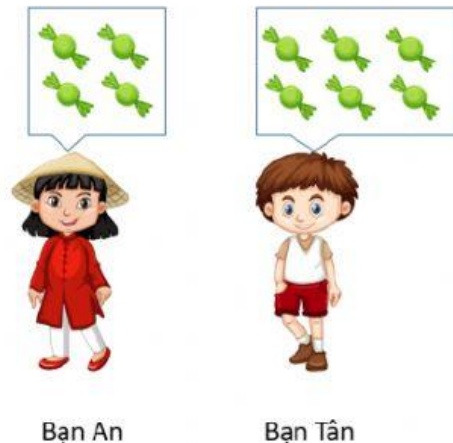
B. Bạn Tuấn

Câu 5. Bạn hãy chọn đáp án đúng.



Hình nào có 8 con gà con?

- A. Hình A
- B. Hình B
- C. Hình C
- D. Hình D



Câu 6. Bạn hãy chọn **tất cả** đáp án đúng.
Nhận định nào dưới đây đúng?

- A. Bạn An có 4 cái kẹo.
- B. Bạn Tân có 6 cái kẹo.
- C. Bạn An có 5 cái kẹo.
- D. Bạn Tân có 7 cái kẹo.

Câu 7. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.



Hình A



Hình B



Hình C

Cả ba hình A, hình B, hình C có tất cả mấy quả măng cụt?

Trả lời:..... quả măng cụt.

Câu 8. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống. Cho các hình vẽ sau:



Hình 1



Hình 2



Hình 3

Cả ba hình có tất cả cái túi màu xanh.

Câu 9. Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.



Hình A



Hình B



Hình C

Cả ba hình A, hình B, hình C có tất cả bao nhiêu quả măng cụt? Trả lời: quả măng cụt.

Câu 10. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

				1	2	3	4	5
				0	1	7	8	0
				3	2	5	7	9
4	0	7	6	3	6	5	9	
1	1	3	5	1	3	8	2	
6	2	8	4	3				
5	3	4	3	2				
1	7	5	6	7				

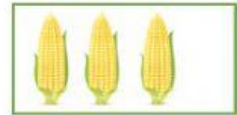
Biết bạn Ong đã đi qua con đường gồm các số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn để đến hũ mật ong. Hỏi bạn Ong đã đi qua con đường nào?

A. Con đường màu vàng

B. Con đường màu xanh nước biển

C. Con đường màu xanh lá cây

Hình 1



Hình 2



Câu 11. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Trong các hình trên hình nào có nhiều bắp ngô hơn? Trả lời:..... Hình

Câu 12. Bạn hãy chọn đáp án đúng.



Số cái mũ ... số cái khăn. Đáp án thích hợp điền vào dấu ba chấm là:

A. nhiều hơn

B. ít hơn

C. bằng

Câu 13. Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.

Hình 1



Hình 2

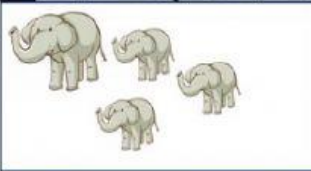


Trong hai hình trên, hình nào có số que kem ít hơn?

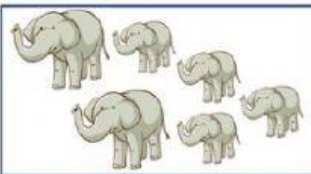
Trả lời: Hình.....

Câu 14. Bạn hãy chọn đáp án đúng. Hình nào có ít con voi nhất?

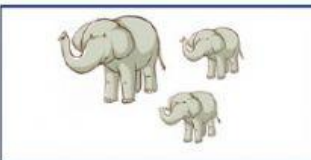
Hình A



Hình B



Hình C



A. Hình A

B. Hình B

C. Hình C

Câu 15. Bạn hãy chọn đáp án đúng.



Trong hình vẽ trên, bên dưới cái bàn là:

A. Quả táo

B. Con chó

Câu 16. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

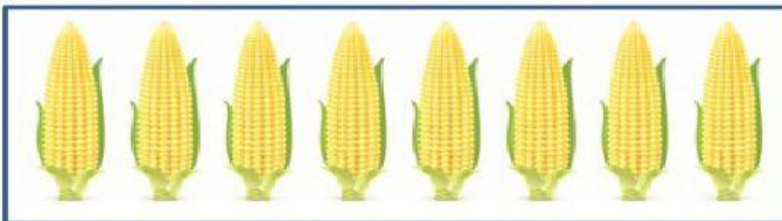


Trong hình trên, bên dưới cái bàn là:

A. Quả táo

B. Củ cà rốt

Câu 17. Bạn hãy chọn đáp án đúng.



Số bắp ngô Hà có được cho như hình vẽ. Biết số bắp ngô Ly có bằng số bắp ngô Hà có. Hỏi Ly có bao nhiêu bắp ngô?

A. 7 bắp ngô

B. 8 bắp ngô

C. 9 bắp ngô

Câu 18. Bạn hãy chọn đáp án đúng. Cho hai phép tính:

Phép tính 1:

$$9 - 4 - 1$$

Phép tính 2:

$$8 - 2 - 3$$

Nhận xét nào dưới đây đúng?

A. Kết quả của phép tính 1 lớn hơn kết quả của phép tính 2.

B. Kết quả của phép tính 1 bé hơn kết quả của phép tính 2.

C. Kết quả của phép tính 1 bằng kết quả của phép tính 2.

Câu 19. Bạn hãy chọn đáp án đúng.

Ban đầu, An có 8 miếng bánh. Số miếng bánh Nam có nhiều hơn 4 miếng bánh và ít hơn 6 miếng bánh. Lúc sau, An ăn hết 3 miếng bánh và Nam không ăn miếng bánh nào.

Câu nào dưới đây đúng?

A. Sau khi An ăn, số miếng bánh của hai bạn bằng nhau.

B. Sau khi An ăn, số miếng bánh của An ít hơn của Nam.

C. Sau khi An ăn, số miếng bánh của An nhiều hơn của Nam.

Câu 20. Bạn hãy chọn đáp án đúng. (Có thể chọn nhiều đáp án).

Cho các hình sau:



Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng?

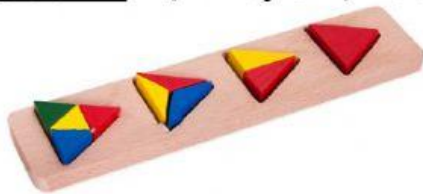
A. Hình B có số quả cam nhiều nhất.

B. Hai hình A và hình C có số quả cam bằng nhau.

C. Hình D có số quả cam nhiều nhất.

D. Hình D có số quả cam ít hơn hình C.

Câu 21. Bạn hãy chọn đáp án đúng.



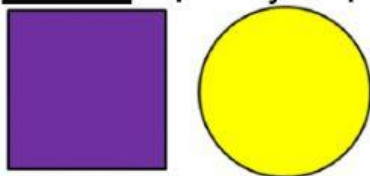
Hình trên là một bộ đồ chơi xếp hình. Những khối gỗ nhiều màu sắc trong bộ đồ chơi đều có hình gì?

A. Hình vuông.

B. Hình tròn.

C. Hình tam giác.

Câu 22. Bạn hãy chọn đáp án đúng.



Trong hình trên gồm có hình vuông và hình gì?

A. Hình tròn.

B. Hình tam giác.

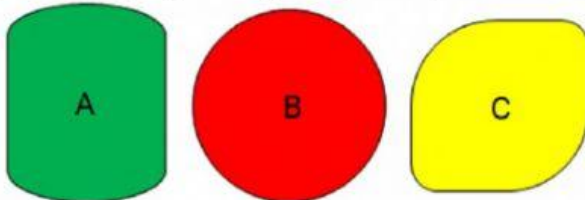
Câu 23. Bạn hãy chọn đáp án đúng.



Chiếc đồng hồ trong hình trên có hình gì?

- A. Hình vuông.
- B. Hình tam giác.
- C. Hình tròn.

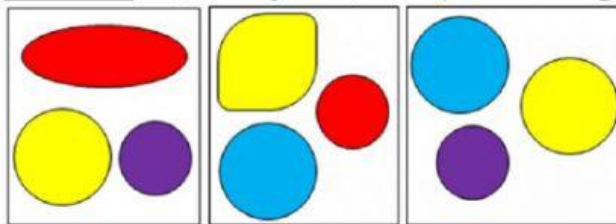
Câu 24. Bạn hãy chọn đáp án đúng.



Trong các hình trên, hình nào là hình tròn?

- A. Hình A.
- B. Hình B.
- C. Hình C.

Câu 25. Bạn hãy chọn đáp án đúng.



Hình a

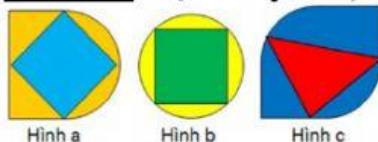
Hình b

Hình c

Trong các hình trên, hình nào chỉ gồm các hình tròn?

- A. Hình A
- B. Hình B
- C. Hình C

Câu 26. Bạn hãy chọn đáp án đúng.



Hình a

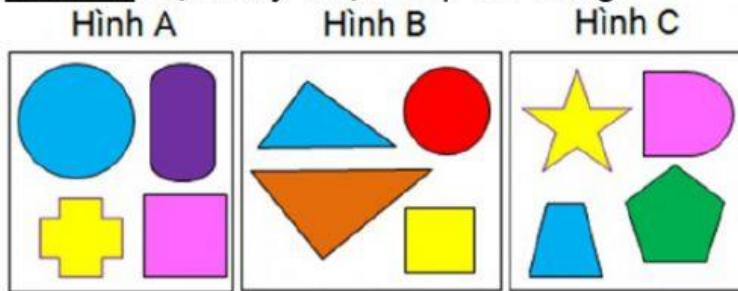
Hình b

Hình c

Trong các hình trên, hình nào không có hình vuông?

- A. Hình a.
- B. Hình b.
- C. Hình c.

Câu 27. Bạn hãy chọn đáp án đúng.



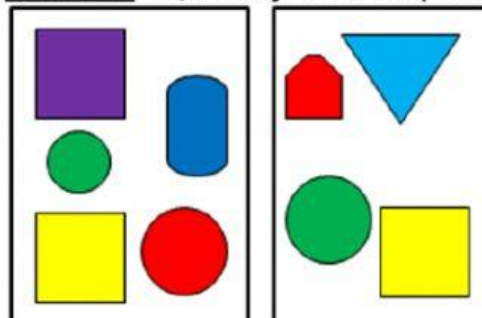
Trong các hình trên, hình nào không có hình vuông?

A. Hình A

B. Hình B

C. Hình C

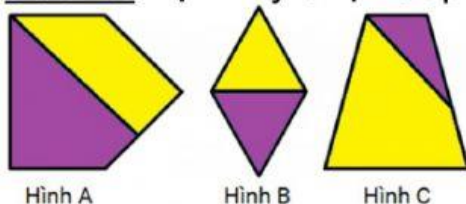
Câu 28. Bạn hãy kéo đáp án vào ô trống để hoàn thành câu



Hình A

Hình B

Câu 29. Bạn hãy chọn đáp án đúng.



Hình A

Hình B

Hình C

Trong các hình trên, hình nào không có hình tam giác?

A. Hình A.

B. Hình B.

C. Hình C.

Câu 30. $14 + 2 + 3 = \dots\dots\dots$